

Bản án số: 73/2023/HS – ST
Ngày 17 – 8 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Hoàng Văn Hào.

- Ông Trần Văn Luyện.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thùy Dung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2023/TLST – HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T. Sinh ngày 10/10/198x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Khôi A, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (Đã chết) và bà Trần Thị Đ; có vợ là Võ Thị Huyền Tr; có 02 con (với vợ đầu là Nguyễn Thị Mỹ H – đã ly hôn); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 09/12/2022 bị Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 6.500.000 (Sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”.

Nhân thân: - Bản án hình sự sơ thẩm số 02/2009/HSST ngày 16/01/2009 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2010/HSST ngày 25/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng. Đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về các tội “Cướp tài sản”, “Bắt, giữ người trái pháp luật”. Đã được xóa án tích.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 28/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Đã được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Đắc M. Sinh ngày 15/6/199x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm B, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đắc B và bà Trần Thị M; có vợ là Hoàng Thị Tr và có 03 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HSST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng; bị bắt tạm giữ từ ngày 09/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thị Ph. Sinh ngày 15/5/197x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm C, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình H và bà Phạm Thị Đ; có chồng là Võ Trọng T (Đã ly hôn) và có 04 con; tiền sự: Không; tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2019/HSST ngày 30/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

4. Đào Văn H. Sinh ngày 09/5/199x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm LT, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn M và bà Trần Thị H; có vợ là Dương Thị Ng và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến ngày 17/3/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

5. Hoàng Thị Tr. Sinh ngày 05/3/199x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm D, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Trọng Th và bà Lê Thị L; có chồng là Lương Đắc H và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến ngày 17/3/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

6. Nguyễn Văn L. Sinh ngày 21/5/198x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: khối Đ, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ng và bà Hoàng Thị X; vợ và con chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến ngày 17/3/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Thị Nh. Sinh ngày 02/10/197x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Xóm G, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (Đã chết) và bà Trần Thị Đ; có chồng là Phan Văn V (Đã chết) và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến ngày 17/3/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

8. Nguyễn Thị Tr. Sinh ngày 28/8/197x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Khối H, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Q (Đã chết) và bà Trần Thị Đ; có chồng là Nguyễn Trọng Ch và có 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến ngày 17/3/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

9. Nguyễn Văn Th. Sinh ngày 12/9/197x tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Nơi thường trú: Khối Z, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nh và bà Trần Thị Th; có vợ là Nguyễn Thị L và có 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/3/2023 đến ngày 17/3/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ, ngày 08/3/2023 do có nhu cầu muốn đánh bạc, nên Nguyễn Văn T (Sinh năm 198x. Trú tại khối A, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) đã đến nhà của Nguyễn Văn Th (Sinh năm 197x. Trú tại khối Z, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) và nói với Nguyễn Văn Th là “Cho nhà em đánh bài tý” hiểu ý Nguyễn Văn T muốn mượn nhà của mình để đánh bạc nên Nguyễn Văn Th nhất trí. Sau khi mượn được địa điểm xong thì Nguyễn Văn T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S8, gán số thuê bao 0977.836.396 gọi điện cho Nguyễn Thị Nh, (Sinh năm 197x. Trú tại xóm G, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) và nói “Có màn tý thì lên nhà Thắng mộc” ý của Nguyễn Văn T là rủ Nguyễn Thị Nh lên nhà Nguyễn Văn Th để đánh bạc, thì Nguyễn Thị Nh nhất trí nên trả lời “Có, ăn cơm xong chị lên”. Sau khi điện thoại cho Nguyễn Thị Nh xong thì Nguyễn Văn T tiếp tục gọi Đào Văn H (Sinh năm 199x. Trú tại xóm LT, xã LS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) đến nhà Nguyễn Văn Th để đánh bạc thì Đào Văn H cũng nhất trí. Vào thời điểm sau đó có Nguyễn Thị Tr (Sinh năm 197x. Trú tại khối H, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An; là chị ruột của Nguyễn Văn T) đi qua nhà của Nguyễn Văn Th thấy Nguyễn Văn T đang đứng ở cửa nhà của Nguyễn Văn Th nên Nguyễn Thị Tr đã đi vào tầng 1 nhà Nguyễn Văn Th để chơi. Đối với Hoàng Thị Tr (Sinh năm 199x. Trú tại xóm D, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) khi đang trên đường đi sang thị trấn Đô Lương để mua quần áo, đi qua nhà Nguyễn Văn Th thấy Nguyễn Văn T nên Hoàng Thị Tr đã gặp Nguyễn Văn T. Lúc này Nguyễn Thị Nh chờ theo Nguyễn Thị Ph (Sinh năm 197x. Trú tại xóm C, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) cùng đến và Hoàng Thị Tr, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ph cùng đi lên tầng 2 vào phòng ngủ của Nguyễn Văn Th thì thấy Nguyễn Thị Tr đang có mặt tại đây. Khi gặp nhau thì Nguyễn Thị Tr cùng Hoàng Thị Tr, Nguyễn Thị Nh lấy bài ra đánh một ván bài phỏm cho vui không lấy tiền. Tuy nhiên khi chưa đánh xong một ván thì tất cả chuyển sang đánh liêng với mức đặt cửa là 10.000 đồng và đánh được 03 ván thì

dừng lại không đánh nữa. Lúc này Nguyễn Thị Tr điện thoại cho Nguyễn Văn L (Sinh năm 1985. Trú tại khối Đ, thị trấn ĐL, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) mục đích rủ Nguyễn Văn L đến nhà Nguyễn Văn Th để đánh bạc. Tuy nhiên khi máy Nguyễn Văn L đổ chuông thì Nguyễn Thị Tr đưa máy điện thoại cho Hoàng Thị Tr nói chuyện với Nguyễn Văn L và Hoàng Thị Tr đã nói Nguyễn Văn L đến nhà Nguyễn Văn Th để đánh bạc thì Nguyễn Văn L nhất trí. Sau đó Nguyễn Thị Tr tiếp tục điện thoại cho Nguyễn Đắc M (Sinh năm 199x. Trú tại xóm B, xã ĐS, huyện ĐL, tỉnh Nghệ An) với mục đích gọi Nguyễn Đắc M đến để đánh bạc.

Đối với Nguyễn Văn T sau khi rủ được người đến đánh bạc xong thì Nguyễn Văn T đi dạo một vòng quanh khu vực thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An với mục đích để xem có bị lực lượng Công an theo dõi hay không. Khi thấy đã an toàn nên Nguyễn Văn T quay lại nhà Nguyễn Văn Th đi lên tầng sau đó đã cùng với Hoàng Thị Tr, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ph, Nguyễn Văn L, Đào Văn H đánh bạc, sau đó có thêm Nguyễn Đắc M đến và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng thống nhất đánh bạc bằng hình thức đánh “liêng” thắng thua bằng tiền, tẩy 50.000 đồng, tố tối đa 500.000 đồng, tức là sử dụng bộ bài Tu lơ khơ 52 quân bài, mỗi ván một người chơi phát cho mỗi người ba lá bài, trước khi phát bài mỗi người đặt cược số tiền 50.000 đồng, sau đó từng người chơi sẽ bốc bài của mình lên, từng người chơi sẽ lần lượt đánh theo chiều kim đồng hồ và bắt đầu từ người thắng ván trước. Mỗi người chơi khi đến lượt sẽ có các lựa chọn như: úp bài, theo hoặc tố (tố tối đa 500.000 đồng, ván mua tố tối đa 1.000.000 đồng). Ván bài kết thúc khi chỉ có một người không úp bài (người thắng cuộc) hoặc nếu chỉ còn một người theo vòng tố thì người đó thắng cuộc, nếu còn lại ít nhất 02 người chơi theo vòng tố thì tất cả những người chơi đó sẽ hạ bài so sánh điểm, bài người chơi nào cao hơn sẽ thắng và người đó được lấy tất cả số tiền trong ván bài đó. Trong trường hợp hai người có cùng điểm số thì sẽ mua (ván mua tức là ván bài có từ hai người trở lên có điểm số bằng nhau và những người chơi còn lại thấp điểm hơn muốn theo thì phải bỏ ra một nửa số tiền so với số tiền có ở giữa chiếu bạc). Nếu có ván mua thì trích ra từ 100.000 đến 200.000 đồng tiền hồ tùy vào số lượng tiền ở giữa chiếu. Cụ thể Nguyễn Văn T đã thu được số tiền hồ 1.500.000 đồng và bỏ vào trong một chiếc túi màu nâu để một bên chiếu bạc, cuối buổi Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn Th chia nhau. Khi bắt đầu vào đánh bạc, Đào Văn H đã chuyển khoản cho Nguyễn Văn T số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản của Toại để Hiếu lấy tiền mặt sử dụng vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Đắc M vay của Nguyễn Thị Tr số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc, Nguyễn Đắc M đã trả cho Nguyễn Thị Tr 10.000.000 đồng, còn nợ Nguyễn Thị Tr số tiền đánh bạc 10.000.000 đồng. Khi đánh bạc được khoảng 30 phút, Đào Văn H thua hết tiền đã cầm cố chiếc giấy chuyển vàng cho Nguyễn Thị Tr với số tiền 15.000.000 đồng, để sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đánh bạc được khoảng hơn một giờ đồng hồ, các đối tượng thống nhất nâng tẩy lên 200.000 đồng, phạt tối đa 1000.000 đồng, ván mua phạt tối đa 2.000.000 đồng. Khi nâng tẩy lên 200.000 đồng, đánh được khoảng 02 đến 03 ván, Nguyễn Thị Nh và Nguyễn Thị Ph nghỉ không chơi nữa.

Đối với Nguyễn Văn Th khi các đối tượng đã lên phòng đầy đủ và tổ chức đánh bạc thì Nguyễn Văn Th, đóng tất cả các cánh cửa nhà lại, đồng thời đi ra hành lang tầng 2 hút thuốc và canh gác cho các đối tượng trên thực hiện hành vi đánh bạc. Các đối tượng đánh đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 08/3/2023 thì bị tổ công tác Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang các đối tượng gồm: Nguyễn Văn T, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ph, Hoàng Thị Tr, Nguyễn Văn L, Đào Văn H, Nguyễn Thị Tr về hành vi đánh bạc. Trong quá trình bắt giữ có đối tượng Nguyễn Đắc M lợi dụng đông người, lộn xộn bỏ chạy khỏi hiện trường đánh bạc. Quá trình bắt quả tang, Công an huyện Đô Lương đã thu giữ tang vật gồm:

- 01 Bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài màu xanh thu giữ tại đệm đặt tại phòng ngủ tầng hai nhà Nguyễn Văn Th.

- 01 tấm đệm bằng vải nhiều màu sắc, kích thước 1,8x1,8m, thu giữ tại phòng ngủ tầng hai nhà Nguyễn Văn Th.

- Số tiền 4.300.000 đồng thu giữ ở trong ống quần trái và ống quần phải của Nguyễn Văn L.

- Số tiền 5.100.000 đồng do Đào Văn H ném xuống được thu giữ tại vị trí mặt trên mái tôn ở phía dưới cửa sổ của phòng nơi các đối tượng đánh bạc ở tầng 2 nhà Nguyễn Văn Th.

- Số tiền 10.000.000 đồng thu giữ ở vị trí gầm giường trong phòng nơi các đối tượng đánh bạc của Nguyễn Thị Tr.

- Số tiền 5.325.000 đồng thu giữ ở trong sọt rác đặt ở vị trí phía bên ngoài hành lang tầng 2 của Nguyễn Văn Th.

- Số tiền 1.800.000 đồng thu giữ ở vị trí dưới đệm sát tường phía bên phải từ ngoài vào trong phòng nơi các đối tượng đánh bạc (không xác định được của ai).

- Số tiền 1.070.000 đồng thu giữ ở trong túi quần phía trước bên phải chiếc quần của Nguyễn Thị Nh.

- Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ ở trong chiếc túi xách màu nâu đặt tại vị trí bên cạnh đệm trong phòng nơi các đối tượng đánh bạc (Đây là tiền dùng đánh bạc các đối tượng bốc ra từ các ván mua gọi là tiền hò).

- Số tiền 6.200.000 đồng thu giữ ở vị trí gầm giường trong phòng ở tầng 1 của Đào Văn H.

- Số tiền 16.680.000 đồng thu giữ ở ngăn ngoài cùng của chiếc túi xách màu trắng Hoàng Thị Tr.

- Số tiền 17.000.000 đồng thu giữ ở ngăn giữa của chiếc túi xách màu trắng Hoàng Thị Tr.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen có ốp điện thoại bằng nhựa, chưa kiểm tra thông tin và chất lượng bên trong, trong ốp điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, có số Sê-ri: TG 20085401 thu giữ tại vị trí trên mặt đệm trong phòng nơi các đối tượng đánh bạc của Nguyễn Đắc M.

- Số tiền 18.100.000 đồng ở trong chiếc ví da màu đen thu giữ ở trong túi quần đùi phía trước bên phải của Nguyễn Văn T.

- Số tiền 4.600.000 đồng thu giữ dưới đệm giường ngủ cạnh vị trí các đối tượng ngồi đánh bạc là của Nguyễn Đắc M bỏ chạy để lại.

Tổng số tiền thu giữ là 92.175. 000 đồng.

Ngày 09/3/2023, Nguyễn Đắc M đến Công an huyện Đô Lương để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận:

- Nguyễn Thị Tr: Trong quá trình các đối tượng đánh bạc, Nguyễn Thị Tr đã cho Nguyễn Đắc M vay số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc, trong khi đánh bạc thì Nguyễn Đắc M đã trả cho Nguyễn Thị Tr 10.000.000 đồng; Đào Văn H cầm cố sợi giây chuyền vàng với số tiền số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ Nguyễn Thị Tr đã dấu số tiền 10.000.000 đồng xuống gầm giường trong phòng nơi các đối tượng đánh bạc. Tổng cộng Nguyễn Thị Tr đã cho các đối tượng vay tiền để đánh bạc là 35.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị Nh mang theo và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ còn lại số tiền 1.070.000 đồng, lỗ 30.000 đồng.

- Hoàng Thị Tr mang theo số tiền 35.000.000 đồng và sử dụng số tiền 18.000.000 đồng, để đánh bạc. Còn số tiền 17.000.000đ để riêng trong ngăn kéo và không sử dụng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ Trang còn số tiền 16.680.000 đồng, lỗ 1.320.000 đồng.

- Đào Văn H mang theo và sử dụng số tiền 2.400.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt đầu vào đánh bạc, Hiếu đã chuyển cho Nguyễn Văn T số tiền 7.000.000 đồng vào tài khoản của Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T đã đưa tiền mặt để Đào Văn H sử dụng đánh bạc. Trong quá trình đánh do bị thua nên Đào Văn H đã cầm cố 01 sợi giây chuyền vàng cho Nguyễn Thị Tr với số tiền 15.000.000 đồng để đánh bạc. Sau đó Đào Văn H đánh thắng nên trả lại cho Nguyễn Thị Tr số tiền 15.000.000 đồng để lấy lại sợi dây chuyền vàng. Như vậy số tiền Đào Văn H đã sử dụng để đánh bạc là 24.400.000 đồng. Khi bị bắt giữ Hiếu cất giấu số tiền 6.200.000 đồng ở gầm giường tầng 1 và số tiền 5.100.000 đồng ở trong ví, lời 1.900.000 đồng.

- Nguyễn Văn T mang theo và sử dụng số tiền 18.850.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ có số tiền 18.100.000 đồng. Khi bắt đầu vào đánh bạc, Đào Văn H đã chuyển vào tài khoản cho Nguyễn Văn T số tiền 7.000.000 đồng và Nguyễn Văn T đã đưa cho Đào Văn H tiền mặt để Đào Văn H sử dụng đánh bạc.

- Nguyễn Thị Ph mang theo và sử dụng số tiền 1.100.000 đồng, để đánh bạc. Khi bị phát hiện Phương thua hết số tiền trên.

- Nguyễn Văn L mang theo và sử dụng số tiền 3.800.000 đồng để đánh bạc. Khi bị bắt giữ có số tiền 4.300.000 đồng, lời 500.000 đồng.

- Nguyễn Đắc M mang theo và sử dụng số tiền 1.000.000 đồng, để đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc do thua nên Nguyễn Đắc M đã vay Nguyễn Thị Tr số tiền 20.000.000 đồng để đánh bạc. Trong khi đánh bạc, Nguyễn Đắc M đã trả cho Nguyễn Thị Tr số tiền 10.000.000 đồng. Khi bị phát hiện Nguyễn Đắc M đã bỏ chạy và để lại số tiền 4.600.000 đồng tại nơi đánh bạc. Quá trình thu giữ điện thoại của Nguyễn Đắc M, phía sau ốp điện thoại có 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, số tiền này không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Nguyễn Văn Th là người cho Nguyễn Văn T mượn địa điểm để các đối tượng đánh bạc. Sau khi đánh bạc xong, tiền hồ thu được Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Th

sẽ chia nhau. Trong quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn T đã thu số tiền hồ là 1.500.000 đồng nhưng chưa kịp chia nhau thì bị bắt quả tang. Quá trình cơ quan Công an bắt quả tang, do hoảng sợ Nguyễn Văn Th đã chạy ra hành lang tầng hai để trốn và cất giấu số tiền của mình là 5.325.000 đồng tại sọt rác. Đây là số tiền không liên quan đến hành vi đánh bạc.

- Ngoài ra, trong quá trình bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương thu giữ số tiền 1.800.000 đồng tại nơi các đối tượng đánh bạc. Trong quá trình điều tra không chứng minh được số tiền này là của đối tượng nào. Tuy nhiên các đối tượng đều thừa nhận số tiền thu giữ tại nơi đánh bạc này là số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc.

Như vậy số tiền các đối tượng khai nhận sử dụng để đánh bạc là Nguyễn Thị Nh số tiền 1.100.000 đồng + Hoàng Thị Tr số tiền 18.000.000 đồng + Đào Văn H số tiền 24.400.000 đồng + Nguyễn Văn T số tiền 18.850.000 đồng + Nguyễn Thị Ph số tiền 1.100.000 đồng + Nguyễn Văn L số tiền 3.800.000 đồng + Nguyễn Đắc M số tiền 21.000.000 đồng. Tổng cộng là 88.250.000đ (*Tám mươi tám triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*). Tuy nhiên quá trình bắt giữ thu tại chiếu bạc 1.500.000 đồng do Nguyễn Văn T thu tiền hồ và số tiền 1.800.000 đồng không xác định được của ai, nhưng các đối tượng đều thừa nhận đây là số tiền đã sử dụng vào việc đánh bạc nên buộc tất cả các đối tượng đều phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này. Như vậy tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là **91.550.000đ** (*Chín mươi một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Bản kết luận giám định số 163/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 13/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Số tiền 69.350.000 đồng (*Sáu mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng*) gửi giám định là tiền thật (Đây là số tiền sử dụng để đánh bạc).

Tại Bản kết luận giám định số 2920/KL-KTHS ngày 04/5/2023 của Viện Khoa học Hình sự Bộ Công An kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng gửi đến giám định có tổng khối lượng 22,42 gam đều là hợp kim của vàng (Au), đồng (Cu), bạc(Ag), kẽm(Zn); hàm lượng trung bình Au 60,38%; Cu 19,72%; Ag 17,44%; Zn 2,46%.

Với nội dung vụ án nêu trên, Cáo trạng số 68/CT-VKS-ĐL ngày 15/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định: Truy tố Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Truy tố Nguyễn Đắc M, Nguyễn Thị Ph, Đào Văn H, Hoàng Thị Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Tr về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Truy tố Nguyễn Văn Th về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phần tranh luận: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An quyết định giữ nguyên Cáo trạng, quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với Nguyễn Văn T: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 12 (Mười hai) tháng tù đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; xử phạt Nguyễn Văn T mức án từ 37 (Ba mươi bảy) tháng tù đến 40 (Bốn mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Đề nghị tổng hợp hình phạt buộc Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là từ 49 (Bốn mươi chín) tháng tù đến 55 (Năm mươi lăm) tháng tù.

Đối với Nguyễn Đắc M: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Đắc M mức án từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Đối với Nguyễn Thị Ph: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Ph mức án từ 36 (Ba mươi sáu) tháng tù đến 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Đối với Đào Văn H: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Đào Văn H mức án 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng.

Đối với Hoàng Thị Tr: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Hoàng Thị Tr mức án 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng.

Đối với Nguyễn Văn L: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn L mức án 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng.

Đối với Nguyễn Thị Nh: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Nh mức án 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng.

Đối với Nguyễn Thị Tr: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321, các điểm s, t khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Thị Tr mức án từ 18 (Mười tám) tháng tù đến 21 (Hai mươi một) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 (Ba mươi sáu) tháng đến 42 (Bốn mươi hai) tháng.

Đối với Nguyễn Văn Th: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s, khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn Th mức án từ 15 (Mười lăm) tháng tù đến 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Gá bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

Đề nghị miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đắc M, Nguyễn Thị Ph, Đào Văn H, Hoàng Thị Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Văn Th.

Đề nghị xử lý các vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

- Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận; các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đắc M, Nguyễn Thị Ph đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất; các bị cáo Đào Văn H, Hoàng Thị Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Văn Th đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và cho hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đắc M, Nguyễn Thị Ph, Đào Văn H, Hoàng Thị Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Văn Th đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố, Hội đồng xét xử thấy rằng lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra, do đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 13 giờ, ngày 08/3/2023 Nguyễn Văn T đã mượn nhà của Nguyễn Văn Th ở khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để sử dụng làm địa điểm cho các đối tượng đánh bạc và thu tiền hồ. Sau đó Nguyễn Văn T đã gọi các đối tượng khác đến để đánh bạc. Tham gia đánh bạc gồm các đối tượng Nguyễn Văn T, Nguyễn Đắc M, Nguyễn Văn L, Đào Văn H, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Ph, Hoàng Thị Tr. Quá trình đánh bạc Nguyễn Thị Tr đã cho Nguyễn Đắc M, Đào Văn H vay tiền để sử dụng vào việc đánh bạc. Đến 17 giờ cùng ngày 08/3/2023 các đối tượng đang đánh bạc thì bị tổ công tác Công an huyện Đô Lương bắt quả tang với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 91.550.000 đồng (*Chín mươi một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Với hành vi nêu trên nên bị cáo Nguyễn Văn T bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự và tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Đắc M, Nguyễn Thị Ph, Đào Văn H, Hoàng Thị Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Tr bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn Th bị truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, hình phạt:

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Nguyễn Đắc M, Nguyễn Thị Ph đã bị kết án chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Đào Văn H, Hoàng Thị Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Văn Th đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân – đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Đắc M có thành tích trong công tác phòng chống Covid 19 năm 2021 và có ông nội là liệt sỹ. Bị cáo Nguyễn Thị Ph có thành tích trong phong trào nông thôn mới được UBND xã Đà Sơn tặng giấy khen và có bố mẹ là người có công cách mạng. Bị cáo Đào Văn H có ông nội là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Hoàng Thị Tr có bố và ông nội là người có công cách mạng, có thành tích trong hoạt động thiện nguyện và phòng chống Covid19. Bị cáo Nguyễn Văn L có bố mẹ là người có công cách mạng được tặng thưởng Bằng khen. Bị cáo Nguyễn Thị Nh là lao động chính trong gia đình, đang nuôi con bị bệnh tật bẩm sinh hưởng trợ cấp xã hội. Bị cáo Nguyễn Thị Tr có thành tích trong phong trào thiện nguyện. Bị cáo Nguyễn Văn Th có bố là người có công cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ giải phóng hạng hai. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Thị Tr có thành tích trong việc hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm – đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Xét hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng nói chung và gây mất an ninh trật tự trên địa bàn huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nói riêng. Do đó cần phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và để phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Xét vai trò, hình phạt chính, hình phạt bổ sung:

- Đối với vai trò và hình phạt chính: Trong vụ án này, các bị cáo thực hiện tội phạm có tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ, không có sự bàn bạc. Bị cáo Nguyễn Văn T có vai trò chính, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù về các tội “Đánh bạc”, “Chống người thi hành công vụ”, “Cướp tài sản”, “Bắt, giữ người trái pháp luật” nhưng không tu dưỡng bản thân mà chỉ vì hám lợi nên cố tình thực hiện hành vi phạm tội; trong cùng thời gian bị

cáo thực hiện 02 hành vi phạm tội, do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác về tội “Đánh bạc”; đối với tội “Tổ chức đánh bạc” cần xem xét xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của đại diện VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là phù hợp.

Đối với các bị cáo Nguyễn Đắc M, Nguyễn Thị Ph đều có tiền án chưa xóa án tích mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục cải tạo các bị cáo. Nhưng xét bị cáo Nguyễn Đắc M là người sử dụng số tiền tương đối lớn để đánh bạc nên xử phạt bị cáo mức án thấp hơn so với bị cáo Nguyễn Văn T nhưng cao hơn so với các bị cáo khác. Bị cáo Nguyễn Thị Ph sử dụng số tiền ít để đánh bạc và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên xử phạt mức án thấp hơn so với bị cáo Toại và Mười.

Đối với các bị cáo Đào Văn H, Hoàng Thị Tr sử dụng số tiền lớn để đánh bạc nhưng xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú ổn định nên cần tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, do đó HĐXX thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà nên giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục như mức án mà đại diện VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đề nghị cũng đủ nghiêm.

Trong vụ án này, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Nh sử dụng số tiền ít để đánh bạc, có vai trò thứ yếu trong vụ án, bản thân các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xử dưới khung hình phạt và chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mà nên giao các bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục để tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Tr mặc dù không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi cho Nguyễn Đắc M, Đào Văn H vay tiền để đánh bạc nên đồng phạm với các bị cáo trong vụ án về tội “Đánh bạc” nhưng xét bị cáo có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt; có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt và cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An là phù hợp.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Th có hành vi cho bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng nhà mình để tổ chức đánh bạc và thu tiền hồ. Trong vụ án này mặc dù bị cáo chưa thu lợi bất chính nhưng xét bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức về hành vi của mình nhưng chỉ vì háms lợi nên cố tình thực hiện tội phạm. Do đó Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức án cao hơn so với mức đề nghị của đại diện VKSND huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An nhưng cho giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục cũng đủ nghiêm.

- Đối với hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về vật chứng: Trong vụ án này, quá trình điều tra chứng minh được các bị cáo sử dụng tổng số tiền 91.550.000 (Chín mươi một triệu, năm trăm năm mươi nghìn) đồng để đánh bạc nhưng khi bắt quả tang thu tại hiện trường số tiền 69.350.000 (Sáu mươi chín triệu, ba trăm năm mươi nghìn) đồng: Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai nhận việc thiếu tiền đánh bạc so với lời khai là do trong quá trình bắt giữ thì tình hình lộn xộn nên có vứt tiền ra nhưng khi bắt giữ thì cơ quan công an không thu được số tiền còn thiếu, vì vậy số tiền thu giữ được là tiền dùng để thực hiện tội phạm nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với sợi dây chuyền bằng vàng thu giữ của Đào Văn H do Hiếu sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu (hóa giá) sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 06 chiếc điện thoại thu giữ của Nguyễn Văn T, Đào Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Đắc M, Nguyễn Thị Nh do các bị cáo sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần tịch thu (hóa giá) sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tu lơ khơ gồm 52 quân, 01 tấm đệm bằng vải, 01 tờ giấy có nội dung “Hà chung vay 15tr” không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. - Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 51 (Năm mươi một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2023.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc M 38 (Ba mươi tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/3/2023.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ph 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/3/2023

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đào Văn H 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đào Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Lưu Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Tr 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Thị Tr cho Ủy ban nhân dân xã Đặng Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Nh 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Nh cho Ủy ban nhân dân xã Đà Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tr 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 20 (Hai mươi) tháng tù về tội “Gá bạc” cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 40 (Bốn mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo đi khỏi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo Đào Văn H, Hoàng Thị Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Văn Th cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu (truy thu) sung ngân sách Nhà nước: + 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Galaxy S8 màu đen.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 màu đen.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 8 màu xanh.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A73 màu đen.

+ 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bộ bài tu lơ khơ gồm 52 (Năm mươi hai) quân bài màu xanh; 01 (Một) tấm nệm bằng vải nhiều màu sắc; 01 (Một) mảnh giấy có kích thước 03x04cm ghi nội dung “Hà chung vay 15tr”.

Đặc điểm, tình trạng các vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: Số tiền 69.350.000 (Sáu mươi chín triệu, ba trăm, năm mươi nghìn) đồng theo Biên bản giao nhận tài sản số 06/2023/BBBG-KBDG ngày 28/4/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Kho bạc nhà nước Đô Lương.

- Tịch thu (hóa giá) sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) dây chuyền kim loại màu vàng theo Biên bản giao nhận tài sản số 08/2023/BBBG-KBDL ngày 01/6/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Kho bạc nhà nước Đô Lương.

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Đắc M, Nguyễn Thị Ph, Đào Văn H, Hoàng Thị Tr, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Nh, Nguyễn Thị Tr, Nguyễn Văn Th - mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Đô Lương;
- Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đô Lương;
- Cơ quan THAHS-Công an huyện Đô Lương;
- Sở Tư pháp Nghệ An;
- Chi cục THADS huyện Đô Lương;
- UBND xã Lưu Sơn; xã Đặng Sơn;
- UBND xã Đà Sơn; thị trấn Đô Lương;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Hà